

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công  
năm 2023 sang năm 2024 các nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 19 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn  
vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 2) nguồn  
vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư năm 2023 nguồn vốn tăng thu  
ngân sách tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn  
ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn  
bội chi ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-  
2025 và năm 2023 đợt 2 và báo cáo bổ sung phương án dự kiến phân bổ đợt tiếp  
theo từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn  
ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng;*



Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 3 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương năm 2023 để thực hiện 04 dự án khẩn cấp, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 4 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;

Xét Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 các nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sang năm 2024 các nguồn vốn ngân sách địa phương là 184.321 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

### **Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Cẩm Đào**



**Phụ lục I**

**TỔNG HỢP SỐ VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>184.321</b>	
	<i>Trong đó:</i>		
-	Nguồn Cân đối ngân sách địa phương	24.475	
-	Thu tiền sử dụng đất	8.329	
-	Nguồn Xổ số kiến thiết	90.895	
-	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (xổ số kiến thiết)	25.566	
-	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện)	15.841	
-	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện điều tiết về ngân sách tỉnh)	14.085	
-	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP do tỉnh quản lý)	5.130	



Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

**(Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương)**

(Kèm theo Nghị quyết số **16**/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỔNG SỐ</b>										<b>24.475</b>
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>									<b>24.475</b>
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>									<b>24.475</b>
<b>1</b>	<b>Ban Quản lý dự án 2</b>						<b>9.655</b>	<b>6.214</b>	<b>3.441</b>	<b>3.440</b>
(1)	Nâng cấp đường A1 (đoạn 939 qua thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), huyện Mỹ Tú	2021-2023	7868337	792/QĐ-UBND, 08/4/2021; 1045/QĐ-UBND, 28/4/2023	64.000	64.000	9.655	6.214	3.441	3.440
<b>2</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>									<b>15.714</b>
(1)	Dự án Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sóc Trăng; Công dịch vụ dữ liệu mở của Tỉnh; Số hóa dữ liệu Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng	2023-2025	7914823	2989/QĐ-UBND, 04/11/2022	64.000	64.000	10.000	938	9.062	9.062
(2)	Xây dựng phần mềm nền tảng, CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với trực liên thông tích hợp LGSP của tỉnh	2023-2025	7953457	2990/QĐ-UBND, 04/11/2022	39.500	39.500	10.000	3.401	6.599	6.598
(3)	Dự án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	2023-2025	7953456	3576/QĐ-UBND, 30/12/2022	29.582	29.582	6.900	6.845	55	54
<b>3</b>	<b>Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Sóc Trăng</b>									<b>25</b>
(1)	Cải tạo, nâng cấp Trạm kiểm soát Biên phòng Định An/ Đồn Biên phòng An Thạnh Ba (634)	2023-2025	220220008	2929/QĐ-UBND, 01/11/2022	5.500	5.500	5.260	4.999	261	16



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024	
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: NS tinh quản lý, hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
(2)	Cải tạo, nâng cấp trạm kiểm soát Biên phòng Trần Đề/ Đồn Biên phòng Bãi Giá (638)	2023-2025	220220009	2928/QĐ-UBND, 01/11/2022	2.998	2.998	2.800	2.616	184	9
<b>4</b>	<b>Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng</b>									<b>3.962</b>
(1)	Dự án Cải tạo, nâng cấp Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	220210054	3063/QĐ-UBND, 03/11/2021	14.200	14.200	6.520	3.706	2.814	2.813
(2)	Dự án Cải tạo, nâng cấp Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	220210057	3064/QĐ-UBND, 03/11/2021	12.479	12.479	7.475	6.325	1.150	1.149
<b>5</b>	<b>Công an tỉnh Sóc Trăng</b>									<b>1.126</b>
(1)	San lấp mặt bằng Trụ sở và Doanh trại phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn công an tỉnh Sóc Trăng	2023-2025	220220013	3008/QĐ-UBND, 07/11/2022	14.099	14.099	12.800	11.674	1.126	1.126
<b>6</b>	<b>UBND thị xã Ngã Năm</b>									<b>208</b>
(1)	Dự án Đường D3, N1 đến D2, thị xã Ngã năm	2022-2024	7923676	3070/QĐ-UBND, 03/11/2021	36.000	36.000	17.400	17.192	208	208



Phụ lục III

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

**(Nguồn thu tiền sử dụng đất)**

(Kèm theo Nghị quyết số **16** /NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>8.329</b>
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>									<b>8.329</b>
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>									<b>8.329</b>
<b>1</b>	<b>Ban Quản lý dự án 1</b>						<b>16.000</b>	<b>7.670</b>	<b>8.330</b>	<b>8.329</b>
(1)	Dự án đầu tư hạ tầng Khu tái định cư số 1 thành phố Sóc Trăng	2022-2025	7911796	3068/QĐ-UBND, 03/11/2021	156.000	156.000	16.000	7.670	8.330	8.329



**Phụ lục IV**  
**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**  
**(Nguồn Xổ số kiến thiết)**

(Kèm theo Nghị quyết số **16** /NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>TỔNG SỐ</b>										<b>90.895</b>
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>									<b>90.895</b>
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>									<b>89.532</b>
<b>1</b>	<b>Ban Quản lý dự án 1</b>									<b>32.476</b>
(1)	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiêu dự án TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.	2018-2024	7616437	2756/QĐ-UBND, 27/10/2017	1.056.573	140.000	22.000	11.443	10.557	10.557
(2)	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	7911976	2969/QĐ-UBND, 29/10/2021	50.000	50.000	20.000	19.370	630	630
(3)	Trường THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	2022-2024	7914731	2966/QĐ-UBND, 29/10/2021	20.000	20.000	9.600	7.165	2.435	2.434
(4)	Trường THCS và THPT Dương Kỳ Hiệp, huyện Long Phú	2022-2024	7911974	2970/QĐ-UBND, 29/10/2021	20.000	20.000	9.000	7.019	1.981	1.981
(5)	Sửa chữa, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế chuyên dùng và thay thế thiết bị hết hạn sử dụng Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	7924101	3076/QĐ-UBND, 03/11/2021	19.000	19.000	9.000	6.729	2.271	2.271
(6)	Cải tạo, nâng cấp và bổ sung thiết bị Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.	2022-2025	7914735	3082/QĐ-UBND, 03/11/2021	79.750	79.750	44.975	40.567	4.408	4.408
(7)	Trung tâm Văn hóa - thể thao (Nhà nghỉ vận động viên và hạ tầng khu vực)	2021-2024	7863625	4151/QĐ-UBND, 30/12/2020	50.000	50.000	20.000	13.314	6.686	6.685



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
(8)	Dự án Xây dựng nhà tang lễ và Câu lạc bộ hưu trí	2022-2024	7923382	3083/QĐ-UBND, 03/11/2021	25.000	25.000	14.500	14.123	377	377
(9)	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Sóc Trăng	2020-2024	7797102	3154/QĐ-UBND, 30/10/2019	220.800	18.400	1.620	-	1.620	1.620
(10)	Trường THCS và THPT Tân Thạnh	2023-2025	7914729	2927/QĐ-UBND, 01/11/2022	4.008	4.008	3.830	2.520	1.310	1.309
(11)	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị cho các trường THPT: Thạnh Tân, Ngã Năm, Huỳnh Hữu Nghĩa, Nguyễn Khuyến; THCS và THPT Khánh Hòa, tỉnh Sóc Trăng	2023-2025	7953793	2950/QĐ-UBND, 03/11/2022	13.998	13.998	11.015	10.900	115	115
(12)	Sửa chữa, nâng cấp, Bổ sung trang thiết bị y tế chuyên dùng và thay thế thiết bị hết hạn sử dụng Trung tâm y tế huyện Mỹ Tú	2023-2025	7953790	2985/QĐ-UBND, 04/11/2022	40.000	40.000	15.000	14.910	90	89
<b>2</b>	<b>Ban Quản lý dự án 2</b>									<b>54.557</b>
(1)	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 938 (đoạn từ Đường tỉnh 939 đến Đường tỉnh 940)	2021-2024	7881021	1277/QĐ-UBND, 28/05/2021; 738/QĐ-UBND, 17/3/2022; 2371/QĐ-UBND, 12/9/2022	175.963	58.963	25.000	21.791	3.209	3.209
(2)	Hệ thống giao thông Đường huyện 90, Đường huyện 92 và Đường huyện 93, huyện Châu Thành	2021-2023	7868339	4156/QĐ-UBND, 30/12/2020	58.100	58.100	10.500	3.677	6.823	6.822
(3)	Đường huyện 28 (Tân Thạnh – Tân Hưng – Long Phú), huyện Long Phú	2021-2023	7868335	4158/QĐ-UBND, 30/12/2020	79.550	79.550	27.550	17.158	10.392	10.392



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
(4)	Xây dựng mới cầu Khém Sâu, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	7912887	3084/QĐ-UBND, 03/11/2021	50.000	50.000	22.000	13.878	8.122	8.122
(5)	Xây dựng mới cầu Mang Cá 1 và Mang Cá 2 (ĐT.932B); cầu Xà Chi (ĐT.933C)	2021-2024	7868330	4162/QĐ-UBND, 30/12/2020; 875/QĐ-UBND, 11/4/2023	98.767	98.767	34.640	25.089	9.551	9.550
(6)	Xây dựng mới 4 cầu Viên Bình, Trà Môn, Lịch Hội Thượng, Hội Trung (ĐT.934)	2021-2024	7868329	4138/QĐ-UBND, 30/12/2020	99.335	99.335	19.335	3.322	16.013	16.012
(7)	Xây dựng mới 3 cầu 30/4, Na Tung (ĐT.932); Sóc Dâu (ĐT.933)	2021-2023	7868331	4161/QĐ-UBND, 30/12/2020	54.380	54.380	11.160	9.938	1.222	450
<b>3</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>									<b>1.184</b>
(1)	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng	2022-2027	8011478	115/QĐ-SNN, 02/3/2023	25.928	25.928	5.000	3.815	1.185	1.184
<b>4</b>	<b>UBND huyện Cù Lao Dung</b>									<b>78</b>
(1)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cù Lao Dung	2022-2024	7912355	2976/QĐ-UBND, 29/10/2021	30.000	30.000	15.486	15.219	267	78
<b>5</b>	<b>UBND huyện Mỹ Tú</b>									<b>1.237</b>
(1)	Cầu Kênh Xáng Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú	2022-2024	7922586	3086/QĐ-UBND, 03/11/2021; 1774/QĐ-UBND, 20/7/2023	31.000	31.000	20.600	19.862	738	738
(2)	Đường Lâm Trường Phước Thọ đầu nối Quốc lộ Quản Lộ Phụng Hiệp (đoạn Kênh 8 Thước – Quản Lộ Phụng Hiệp), huyện Mỹ Tú	2022-2024	7911279	2984/QĐ-UBND, 29/10/2021	49.610	49.610	27.450	27.304	146	146



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
(3)	Đường huyện 80, huyện Mỹ Tú	2023-2026	7938943	1271/QĐ-UBND, 20/3/2023	1.934	1.934	700	346	354	353
<b>A.2</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH TRỢ CẤP MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>									<b>1.363</b>
<b>1</b>	<b>Huyện Cù Lao Dung</b>									<b>25</b>
(1)	Nâng cấp mở rộng các điểm trường đạt chuẩn Quốc gia xã An Thạnh Đông, An Thạnh 2, Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung	2022-2024	7908207	1847/QĐ-UBND, 27/8/2021	14.900	14.900	3.673	3.647	26	25
<b>2</b>	<b>Huyện Mỹ Tú</b>									<b>100</b>
(1)	Trường tiểu học Thuận Hưng A, huyện Mỹ Tú	2022-2024	7909189	3060/QĐ-UBND; 29/10/2021	14.979	14.900	5.900	5.853	47	47
(2)	Trường tiểu học Phú Mỹ C, huyện Mỹ Tú	2022-2024	7909188	3059/QĐ-UBND; 29/10/2021	14.982	14.900	5.900	5.847	53	53
<b>3</b>	<b>Huyện Mỹ Xuyên</b>									<b>915</b>
(1)	Xây dựng Trường Phổ thông dân tộc nội trú, THCS huyện Mỹ Xuyên; Trường THCS Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên	2023-2025	7921774	2975/QĐ-UBND, 26/10/2021	14.750	14.750	14.084	13.169	915	915
<b>4</b>	<b>Huyện Trần Đề</b>									<b>323</b>
(1)	Trường tiểu học Tài Văn 2	2023-2025	7911961	3744/QĐ-UBND, 24/10/2022	12.000	12.000	10.000	9.676	324	323



Phụ lục V

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

**(Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (xổ sổ kiến thiết))**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>25.566</b>
<b>A</b>	<b>PHÂN CẤP NGÂN SÁCH TỈNH</b>									<b>25.566</b>
<b>A.1</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>									<b>20.411</b>
<b>1</b>	<b>Ban Quản lý dự án 1</b>									<b>830</b>
(1)	Cải tạo, nâng cấp Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	7924100	2967/QĐ-UBND, 29/10/2021	20.000	20.000	1.130	300	830	830
<b>2</b>	<b>Ban Quản lý dự án 2</b>									<b>15.000</b>
(1)	Xây dựng mới cầu Khém Sâu, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	2022-2024	7912887	3084/QĐ-UBND, 03/11/2021	50.000	50.000	3.000	-	3.000	3.000
(2)	Xây dựng mới cầu Mang Cá 1 và Mang Cá 2 (ĐT.932B); cầu Xà Chi (ĐT.933C)	2021-2024	7868330	4162/QĐ-UBND, 30/12/2020; 875/QĐ-UBND, 11/4/2023	98.767	98.767	12.000	-	12.000	12.000
<b>3</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>									<b>4.581</b>
(1)	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng Bến cảng Trần Đề thuộc cảng biển Sóc Trăng	2023-2024	8051510	1638/QĐ-UBND, 07/07/2023 172/QĐ-SGTVT, 11/7/2022	5.971	5.971	5.970	1.388	4.582	4.581
<b>A.2</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH TRỢ CẤP CHO NS CÁC HUYỆN, TX, TP</b>									<b>5.155</b>
<b>1</b>	<b>Huyện Kế Sách</b>									<b>5.155</b>
(1)	Khắc phục sạt lở bờ sông rạch Phụng An, đoạn Đường huyện 6, xã An Mỹ, huyện Kế Sách	2023-2025	8048785	306/QĐ-UB(XDCB).23, 19/10/2023	14.995	14.826	14.826	9.671	5.155	5.155



Phụ lục VI

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

(Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện))

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024	
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>15.841</b>
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>									<b>14.388</b>
	<b>Thành phố Sóc Trăng</b>									<b>14.388</b>
(1)	Mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố thành Trụ sở Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng	2022-2025	7883413	2370/QĐ-UBND, 12/9/2022	64.740	24.614	23.748	9.360	14.388	14.388
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</b>									<b>1.453</b>
	<b>Huyện Mỹ Tú</b>									<b>1.453</b>
(1)	Nhà làm việc các Ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện Mỹ Tú	2022-2024	7961359	2590/QĐ-UBND, 04/8/2022	14.961	14.500	9.572	8.119	1.453	1.453



Phụ lục VII

**DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024**

(Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 (Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện điều tiết về ngân sách tỉnh))

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023	Giải ngân đến hết 31/01/2024	Số vốn đến hết ngày 31/01/2024 chưa giải ngân hết	Số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>14.085</b>
	<b>NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ</b>									<b>14.085</b>
	<b>Công an tỉnh</b>									<b>14.085</b>
(1)	Dự án Cơ sở làm việc Công an huyện Trần Đề thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng	2021-2024	7004692	10390/QĐ-BCA-H02, 08/12/2020; 7708/QĐ-BCA-H02, 13/11/2023	101.600	22.600	17.470	3.385	14.085	14.085